

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1238 /SY-GDDT

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN-MG, TH, THCS trong Huyện.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường thực hiện theo Công văn số 3670/UBND, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2019-2020 của các trường trên địa bàn Huyện và trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Bình Chánh, ngày 12 tháng 9 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo (để biết),
- Các Tổ CM (để theo dõi),
- Đ/c Phúc (để theo dõi),
- Lưu VP.



Nguyễn Trí Dũng.



Người ký: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Email: binhchanh@phcm.gov.vn
Cơ quan: Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 10.09.2019 16:30:36 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 10 tháng 9 năm 2019

Về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2019-2020 của các trường trên địa bàn Huyện và trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Các trường trên địa bàn Huyện.

Căn cứ Hướng dẫn số 3204/HDLS/SGDDT-TC ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017;

Căn cứ Công văn số 2796/GDDT-KHTC ngày 14 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2019 - 2020 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Qua xét Công văn số 1145/GDDT ngày 29 tháng 8 năm 2019, Công văn số 1146/GDDT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Tờ trình số 2075/TT-TCKH ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về phê duyệt mức thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2019 - 2020 và mức thu sử dụng học phí và thu khác năm học 2019 - 2020 của trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế,

Ủy ban nhân dân Huyện có ý kiến, như sau:

Thông nhất theo đề xuất của Trường Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1145/GDDT ngày 29 tháng 8 năm 2019, Công văn số 1146/GDDT ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Tờ trình số 2075/TT-TCKH ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, cụ thể:

I. THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ THU KHÁC

1. Nội dung thu, mức thu

a) Thu học phí

CẤP HỌC	MỨC HỌC PHÍ (NGOÀI THÀNH)	GHI CHÚ
1. Nhà trẻ	120.000	
2. Mẫu giáo	100.000	

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

3. Tiểu học	Không thu	
4. THCS	30.000	

Lưu ý: Không thu tiền cơ sở vật chất, tiền vệ sinh.

b) Thu khác

- Thu hộ - chi hộ: Đối với khoản thu hộ - chi hộ là khoản thu khác (ngoài học phí) được cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, trang bị thiết bị học ngoại ngữ theo Đề án phổ cập và nâng cao năng lực Tiếng Anh, ấn chỉ đề kiểm tra (bao gồm giấy thi và đề thi kiểm tra), tiền ăn, nước uống, nha học đường,... Khung thu cụ thể, như sau:

Stt	Nội dung thu	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Tiền ăn bán trú/ ngày	NT: 25.000 MG: 30.000	29.000 - 31.000 (có ăn xế) 23.000 - 24.000 (không ăn xế)	24.000
2	Tiền ăn sáng/ ngày	8.000 - 10.000		
3	Ăn phụ lớp 2 buổi/ ngày	8.000 - 10.000	/	/
4	Nước uống/ tháng	10.000 - 20.000	10.000 - 15.000	5.000 - 10.000
5	Học phẩm/ năm	NT: 120.000 - 170.000 MG: 150.000 - 200.000	Bao gồm: Sổ liên lạc, phù hiệu, logo, học bạ, bìa bao 22.000 - 53.000/ năm	Bao gồm: Sổ liên lạc, phù hiệu, học bạ, bìa bao, logo, phiếu thực hành. 40.000 - 50.000/ năm
6	Đề thi, giấy thi/ năm	/	8.000 - 15.000	40.000 - 60.000
7	Bảo hiểm tai nạn/ năm	45.000 - 50.000	45.000 - 50.000	30.000 - 50.000
8	Bảo hiểm y tế/ năm	/	12 tháng: 563.220 15 tháng: 704.025	12 tháng: 563.220 15 tháng: 704.025
9	Nha học đường/ năm	/	40.000	/

10	Số liên lạc điện tử	/	15.000/ tháng	60.000 - 100.000/ năm
----	---------------------	---	---------------	-----------------------

- Thu theo thỏa thuận: Ngay từ đầu năm học các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để có cơ sở lựa chọn và quyết định các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế. Khung thu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

Stt	Nội dung thu	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi	/	60.000 - 100.000	100.000 - 120.000
2	Tiền học tăng cường Tiếng Anh (8 tiết/ tuần)	/	50.000	60.000
3	Tiền tổ chức các lớp học ngoại ngữ, tin học, năng khiếu, tự chọn	40.000 - 80.000/ môn	<i>Năng khiếu:</i> 40.000/ môn <i>Ngoại ngữ:</i> 2 tiết: 30.000 4 tiết: 60.000 <i>Tin học:</i> 30.000	
4	Tiếng Anh có giáo viên bản ngữ	/	80.000 - 100.000 (dạy 1 tiết/ tuần)	90.000 - 100.000 (dạy 1 tiết/ tuần)
5	Tiếng Anh phần mềm hỗ trợ DynEd	/	150.000	/
6	Chương trình tiếng Anh Phonic Learning Box UK	/	80.000	/
7	Tiền tổ chức học nghề THCS	/	/	120.000 - 150.000/ khóa
8	Tiền tổ chức phục vụ bán trú	NT: 350.000 - 450.000 MG: 250.000 - 300.000	80.000 - 100.000	60.000 - 80.000
9	Tiền công chi trả nhân viên nuôi	40.000 - 150.000	/	

	duỡng hợp đồng theo NQ04			
9	Tiền vệ sinh bán trú	NT 6-18 tháng: 50.000 NT: 30.000 - 35.000 MG: 15.000 - 20.000	15.000 - 30.000	10.000 - 20.000
10	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (đồng/học sinh/ năm học)	200.000	150.000 - 200.000	120.000 - 150.000
11	Công phục vụ sáng	100.000 - 150.000	/	/
12	Phụ đạo thứ 7	/	25.000 - 30.000	/
13	Học bơi	/	200.000 - 350.000/8 buổi	150.000 - 220.000 /6 buổi
14	Giáo dục kỹ năng sống	50.000 - 80.000	60.000 - 80.000	60.000 - 80.000

Ngoài ra, tiền tổ chức chương trình ngoại khóa, tiền tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế; các đơn vị tính toán thu theo thực tế nhu cầu hoạt động của đơn vị mình.

*** Đối với Trường mầm non Hoa Phượng 1**

- Thu học phí: 100.000 đồng/ học sinh / tháng.

- Thu theo thỏa thuận: thu không quá 1.500.000 đồng/ học sinh / tháng, bao gồm:

Stt	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh	400.000	
2	Chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp	436.000	
3	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu - Thẻ dục nhịp điệu - Vẽ	80.000 80.000	
4	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa	150.000	
5	Trang bị cơ sở vật chất cho trường tiên tiến	350.000	

2. Sử dụng

a) Sử dụng học phí

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập được để lại 100% số thu học phí để sử dụng, như sau:

Trích tối thiểu theo tỷ lệ 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương.

Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được qui định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về qui định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ

b) Sử dụng các khoản thu khác

+ Các khoản thu hộ chi hộ

Đây là khoản thu khác do các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích và tính toán các khoản thu đảm bảo thu đủ bù chi nên không thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu này.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập phải sử dụng đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu hộ chi hộ đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu.

***Lưu ý:** Các trường phải cân đối mức thu các khoản thu hộ chi hộ đảm bảo thu đủ bù chi, không để tiền tồn và đảm bảo chất lượng bữa ăn, nước uống, ... chọn nhà cung cấp có uy tín, có thương hiệu.*

+ Các khoản thu thỏa thuận

Đây là khoản thu sự nghiệp nên sau khi trừ các chi phí liên quan phải thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo qui định.

Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định.

Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có phát sinh các khoản thu thỏa thuận, các đơn vị phải thực hiện trích một phần các khoản thu để chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác này như hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, ... không dùng toàn bộ các khoản thu này để chi cho con người (chi tiền trực tiếp giảng dạy, chi tiền cho bộ phận gián tiếp, chi thu nhập tăng thêm, ...).

3. Công khai các khoản thu

Đối với các khoản thu để đảm bảo các yêu cầu thực hiện Trường tiên tiến, sau khi được Ủy ban nhân dân Huyện chấp thuận chủ trương, đơn vị công bố

công khai điều kiện tuyển sinh và mức thu (theo các nội dung của đề án) để thực hiện.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Hạch toán kế toán và hóa đơn chứng từ các khoản thu

a) Về hoạch toán kế toán

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ hành chính sự nghiệp (thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 185/2010/TT-BTC) được áp dụng vào ngày 01/01/2018 và hướng dẫn tại Công văn số 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở Giáo dục đào tạo công lập cụ thể, như sau:

Đối với các khoản thu khác bao gồm thu học phí và các khoản thu thỏa thuận hiện nay không nằm trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí vì vậy đơn vị hạch toán là doanh thu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị được hạch toán, như sau:

Thu hộ chi hộ:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

Thu sự nghiệp (thu học phí, các khoản thu theo thỏa thuận):

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ (chi tiết từng nội dung).

Về thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 7686/BTC-CST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

b) Về hóa đơn, chứng từ

Đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trong phạm vi khung giá theo quy định thì sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

II. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 3841/HDLT/SLĐTBXH-SGDĐT-STC ngày 9 tháng 11 năm 2014 của Liên Sở Lao động Thương binh và Xã hội,

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 -2021. Đồng thời, sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

III. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SSC VỀ TRIỂN KHAI THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

a) Về phí thanh toán qua máy POS đặt tại các trường: Thực hiện theo công văn số 529/UBND-KT ngày 03/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Về hóa đơn, chứng từ: Hệ thống quản lý thu phí SSC cho phép đăng ký sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và biên lai tự in, hóa đơn điện tử (miễn phí) theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các đơn vị trực tiếp liên hệ ban Đề án SSC để được hướng dẫn và hỗ trợ.

c) Về sử dụng tài khoản thu hộ của ngân hàng tham gia Đề án SSC: để đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đề án là thanh toán không dùng tiền mặt, các đơn vị thực hiện kiểm tra và rà soát các khoản thu từ nguồn học phí và các khoản thu khác thông qua hệ thống thanh toán điện tử SSC có kết nối với tài khoản thu hộ của trường tại các ngân hàng tham gia Đề án hoặc tổ chức trung gian thanh toán (để giảm áp lực thu tại trường) thì sau khi hoàn thành chuyển nguồn thu về Kho bạc Nhà nước theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh.

- Đối với thu và sử dụng học phí được tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 13 Chương IV của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, các cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo qui định tại Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20/8/2013 về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đề nghị các đơn vị giãn thời gian thu, không tổ chức thu nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Đối với các khoản thu theo thỏa thuận: Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét các khoản thu đề nghị của các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương và từng đơn vị (không cao bằng mức thu) để trình Ủy ban nhân dân Huyện thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

- Đối với các khoản thu hộ - chi hộ: Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh để tổ chức thực hiện.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập các đoàn kiểm tra tình hình thu chi đầu năm học tại các trường trực thuộc trên địa bàn Huyện, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHU, TTHĐND, TTUB (CT, PCTVX);
- KBNNBC;
- ĐU-HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP (H);
- Lưu VT-TH (BT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thị Cẩm Nhung